TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2026/HS-ST
Ngày 03-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Đỗ Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại: Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2026/TLST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Lô Văn C, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1995, CCCD số: 040095008716, tại Nghệ An; trú tại: Bản P, xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn D và bà Lang Thị L; bị cáo có vợ là Lang Thị N, sinh năm 1996 (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

+ Đồng Thị Như Q, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2007, CCCD số 030307011043; địa chỉ: Thôn H, xã A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Phan Huy N1, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1992, CCCD số 040092004895; địa chỉ: K, xã D, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

+ Nguyễn Thị Phương N2, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2008, CCCD số 030308003866; địa chỉ: Thôn V, xã A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/8/2025, sau khi đi làm về Lô Văn C uống rượu cùng với một số bạn bè. Khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37G1-150.53 trên đường số B khu công nghiệp A theo hướng từ Công ty P đi Ủy ban nhân dân phường A để về nhà trọ. Khi C đi đến ngã tư giao với đường ngang số 6, do không quan sát và giảm tốc độ đảm bảo an toàn nên đã đâm vào xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ4 - 501.65 do chị Đồng Thị Như Q điều khiển, được đẩy bởi xe mô tô biển kiểm soát 37F1-523.37 do anh Phan Huy N1 điều khiển chở người ngồi sau là chị Nguyễn Thị Phương N2 đang đi trên đường ngang số 6 theo hướng từ khu công nghiệp A đi Công ty S. Hậu quả Lô Văn C, Đồng Thị Như Q, Nguyễn Thị Phương N2, Phan Huy N1 bị thương tích được đưa cấp cứu, 03 phương tiện bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí tai nạn xảy ra tại ngã tư đường N giao nhau với đường dọc số 2 khu công nghiệp A, phường A, thành phố Hải Phòng, mặt đường trải nhựa áp phan. Lấy mép đường bên phải đường ngang số 6 theo chiều đi của xe máy điện 34MĐ4 - 501.65 làm chuẩn, trụ điện RACK-JK25 làm điểm mốc. Mặt đường hiện trường có 03 dấu vết cày xước, lần lượt dài 6,8m; 2,3m và 0,21m liên tục chiều từ Công ty P đi Ủy ban nhân dân phường A. Xe mô tô 37G1-150.53 đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về đường trục chính. Xe máy điện 34MĐ4- 501.65 đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân phường A. Xe mô tô 37F1-523.37 đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân phường A, trục bánh trước và bánh sau xe cách mép đường lần lượt 12,1m; 10,9m.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô 37G1-150.53 mặt trên bên phải vành xe phía trước có một số vết trầy xước kim loại trong diện 5,5cm x 02cm. Xe máy điện 34MĐ4-501.65 phần ốp nhựa phía dưới giá để chân bên trái bị gẫy vỡ không rõ hình, khung bật khỏi vị trí ban đầu kích thước trong diện 65cm x 12cm. Xe mô tô 37F1-523.37 phần trên cánh yếm bên phải bị gãy, khuyết nhựa dài 13cm; tay nắm phía trước bên trái có dấu vết cày xước trong diện 03cm x 03cm.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 USB nhãn hiệu Kingston 32GB của camera an ninh của khu công nghiệp A; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 đăng ký xe biển kiểm soát 37G1-150.53 mang tên Lô Văn C; 01 đăng ký xe mang tên Đồng Thị Như Q.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lô Văn C là 234,6mg/dl; âm tính với các chất ma túy.

Các kết luận giám định số 3028; số 3193 ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an thành phố, kết luận: *"Dấu vết trượt xước cao su, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) ở mặt lăn phía trên bên trái lốp bánh trước xe mô tô BKS: 37G1-150.53 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa màu xanh, để lộ kim loại phía trong bị cong vênh, trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) ở giá bắt bàn để chân bên phải phía trước và khung xe liền kề phía dưới trên xe máy điện mang BKS: 34MĐ4-501.65. Dấu vết trên hai phương tiện ở các vị trí này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau.... Dấu vết trên hai phương tiện ở các vị trí này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động cùng chiều va chạm với nhau. Không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 37G1-150.53 với xe mô tô BKS: 37F1-523.37, tốc độ của 03 phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm. Xe mô tô mang biển kiểm soát 37G1-150.53 và xe máy điện mang biển kiểm soát 34MĐ4-501.65 có số khung và số máy là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự, xe mô tô biển kiểm soát 37F1-523.375 có số khung bị mài xóa mất hết các ký tự, số máy là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự. 03 Tập tin video được lưu trong USB nhãn hiệu Kingston 32GB đã qua sử dụng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh ".*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 808, 809, 810, 811/2025/KLTgTHS-TTPYHP ngày 21 và 24/11/2025 của Trung tâm P1, kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đồng Thị Như Q qua hồ sơ là 91%; Nguyễn Thị Phương N2 là 08%; Phan Huy N1 là 17%; Lô Văn C là 72%"*.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGVAHS ngày 21/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường A, kết luận: *"Xe mô tô BKS: 37F1-523.37 thiệt hại 586.000 đồng, xe mô tô BKS: 37G1-150.53 thiệt hại 6.484.000 đồng, xe máy điện BKS: 34MĐ4-501.65 thiệt hại 2.203.000 đồng"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lô Văn C khai nhận diễn biến vụ tai nạn như nội dung nêu trên.

Trách nhiệm dân sự: Chị Đồng Thị Như Q, anh Phan Huy N1 và chị Nguyễn Thị Phương N2 không yêu cầu Lô Văn C bồi thường.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSKV2 ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Lô Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lô Văn C từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng

Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với xe mô tô 37F1-523.37 quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc phương tiện, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với xe mô tô 37G1-150.53, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37G1-150.53 mang tên Lô Văn C là giấy tờ, tài sản hợp pháp của Lô Văn C nên trả lại Lô Văn C. Đối với xe máy điện 34MĐ4-501.65 và 01 đăng ký xe máy điện mang tên Đồng Thị Như Q là giấy tờ, tài sản hợp pháp của chị Đồng Thị Như Q nên trả lại chị Đồng Thị Như Q (theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSKV2 ngày 09/6/2026 và Biên bản làm việc về chuyển vật chứng ngày 25/7/2026). Về phần bồi thường các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của Lô Văn C tại phiên toà phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, các Kết luận giám định số 3028; số 3193 ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an thành phố, Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 808, 809, 810, 811/2025/KLTgTHS-TTPYHP ngày 21 và 24/11/2025 của Trung tâm P1, Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGVAHS ngày 21/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường A, phù hợp hình ảnh video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 17/8/2025, Lô Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37G1-150.53 trên đường số B khu công nghiệp A theo hướng từ Công ty P đi Ủy ban nhân dân phường A đến ngã tư giao với đường ngang số 6, do không quan sát và giảm tốc độ đảm bảo an toàn nên đã đâm vào xe máy điện biển kiểm soát 34MĐ4 - 501.65 do chị Đồng Thị Như Q điều khiển, được đẩy bởi xe mô tô biển

kiểm soát 37F1-523.37 do anh Phan Huy N1 điều khiển chở người ngồi sau là chị Nguyễn Thị Phương N2 đang đi trên đường ngang số 6 theo hướng từ khu công nghiệp A đi Công ty S. Hậu quả làm chị Q bị tổn thương cơ thể 91%, chị N2 tổn thương cơ thể 08%; anh N1 tổn thương cơ thể 17%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 03 người là 116%. Như vậy, Lô Văn C đã vi phạm khoản 2 Điều 9; điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tại khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định: *"2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"*. Tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định: *"3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây: d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ..."*. Do đó, hành vi của bị cáo Lô Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự và hành vi này đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng định khung: Theo Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lô Văn C là 234,6mg/dl. Do đó, Lô Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự: " *b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác* ".

[4] Hành vi của bị cáo Lô Văn C đã xâm phạm đến an toàn công cộng ở mức độ nghiêm trọng. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lô Văn C thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tai các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào hành vi cụ thể của bị cáo Lô Văn C tính chất của vụ án và các tình tiết nêu trên thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước đầy đủ. Nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tại phiên tòa hôm nay cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên toà là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với xe mô tô 37F1-523.37 quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc phương tiện, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử

lý sau. Đối với xe mô tô 37G1-150.53, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37G1-150.53 mang tên Lô Văn C là giấy tờ, tài sản hợp pháp của Lô Văn C nên trả lại Lô Văn C. Đối với xe máy điện 34MĐ4-501.65 và 01 đăng ký xe máy điện mang tên Đồng Thị Như Q là giấy tờ, tài sản hợp pháp của chị Đồng Thị Như Q nên trả lại chị Đồng Thị Như Q (theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSKV2 ngày 09/6/2026 và Biên bản làm việc về chuyển vật chứng ngày 25/7/2026).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Phan Huy N1 điều khiển xe mô tô 37F1-523.37 đẩy xe máy điện do Đồng Như Q điều khiển tham gia giao thông, vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Phòng C1 để xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Lô Văn C là người dân tộc T và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố Lô Văn C phạm tội“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lô Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tạm giữ xe mô tô mang BKS 37F1-523.37 để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc.

+ Trả lại xe mô tô 37G1-150.53; 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37G1-150.53 mang tên Lô Văn C cho Lô Văn C.

+ Trả lại xe máy điện 34MĐ4-501.65 và 01 đăng ký xe máy điện mang tên Đồng Thị Như Q cho chị Đồng Thị Như Q (theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSKV2 ngày 09/6/2026 và Biên bản làm việc về chuyển vật chứng ngày 25/7/2026).

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lô Văn C.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Lô Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CATPHP;
- PC 10 và PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh